

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHO TRẺ KHIẾM THÍNH

NGUYỄN THANH THỦY\*

Ngày nhận bài: 07/11/2017; ngày sửa chữa: 09/11/2017; ngày duyệt đăng: 10/11/2017.

**Abstract:** The article mentions some general issues on education for children with hearing impairment. Also, the article presents some solutions to ensure the quality of education for hearing-impaired children to participate in normal learning environment successfully in general and in National College for Education in particular with aim to meet the urgent needs of education reform.

**Keywords:** Deaf students, hearing-impaired children; Solutions, education for hearing-impaired children; National College For Education.

## 1. Đặt vấn đề

Trẻ khiếm thính là những trẻ chịu nhiều thiệt thòi nhất trong tất cả các trẻ. Các em gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống nhất là vấn đề giao tiếp. Đa số các bậc phụ huynh trẻ khiếm thính đã có nhận thức đúng đắn về tật điếc của con mình và có tinh thần trách nhiệm cao về vấn đề chăm sóc và giáo dục trẻ. Phần lớn phụ huynh trẻ khiếm thính rất có kì vọng về chương trình giáo dục trẻ khiếm thính tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Qua một thời gian tham gia chương trình nhiều phụ huynh trẻ đã thấy được hiệu quả mà chương trình đem lại cho trẻ. Họ đã bắt đầu tin tưởng vào khả năng phát triển của trẻ.

Đối với trẻ khiếm thính, đặc điểm tâm lí nổi bật của các trẻ này là đặc điểm tri giác, thị giác. Các nhà nghiên cứu về đặc điểm tâm lí của trẻ điếc cho rằng đây là những trẻ có khả năng quan sát rất tốt bởi chúng nhận ra một cách chính xác những chi tiết hoặc những thay đổi ở người khác cũng như các sự vật, hiện tượng xung quanh... Tuy nhiên, những trẻ khiếm thính thường gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình phát triển ngôn ngữ cả về ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết: giọng nói yếu, không có hơi; viết thường sai ngữ pháp, bỏ sót từ, dùng từ không đúng nghĩa, đơn giản, rập khuôn; ghi nhớ máy móc, không bền vững; khả năng tưởng tượng hạn chế. Trẻ không hiểu được các ý ẩn dụ, nghĩa bóng của từ, những biểu thị tượng trưng...

Vì thế, trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy tại trường bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo cho trẻ khiếm thính học hòa nhập thành công ở xã hội nói chung, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương nói riêng, đáp ứng nhu cầu cấp thiết trong thực tiễn đổi mới giáo dục hiện nay. Trên cơ sở đó nhà trường có những quan điểm tiếp cận, xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện giáo dục trẻ khuyết tật, để trẻ khuyết

tật được phát huy những điểm mạnh, khắc phục những hạn chế và quan trọng hơn là các em được thừa nhận với tất cả những đặc điểm khác biệt của mình.

## 2. Nội dung

Mỗi người trong chúng ta đều có cá tính, sở thích, thị hiếu khác nhau, trẻ khiếm thính cũng thế, chúng cũng có cách học khác nhau. Giáo viên (GV) và các bậc phụ huynh cần hiểu biết và đánh giá đúng những sự khác biệt này. Thông qua quan sát, các bậc phụ huynh, thầy cô có thể biết được con mình, học trò mình có dạng nổi trội về mặt nào theo *Lí thuyết đa trí tuệ* và có thể phát triển các hoạt động phù hợp để phát triển khả năng của trẻ.

Mọi trẻ đều được học trong môi trường giáo dục, mà trong đó trẻ có điều kiện và có cơ hội để lĩnh hội những tri thức mới theo nhu cầu và khả năng của mình. Để có một môi trường học tập như vậy cho trẻ em, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương được Bộ GD-ĐT giao nhiệm vụ thí điểm mô hình giáo dục phổ thông dành cho người điếc từ năm 2008. Năm học 2016-2017, trường có 07 lớp học (từ lớp 5 đến lớp 12) với 81 học sinh. Theo kế hoạch, năm học 2017-2018, trường tiếp tục duy trì các lớp học và tuyển mới các lớp 1, 6 và 10 với quy mô khoảng 10 lớp và 110 học sinh. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho trẻ khiếm thính, nhà trường luôn cần bám sát những nội dung cơ bản sau đây:

### 2.1. Nâng cao năng lực chuyên môn, vai trò và trách nhiệm của GV

Trẻ khiếm thính cần được thông cảm và được yêu thương, và cần được cư xử như những trẻ bình thường khác. Không những chỉ giúp trẻ học ngôn ngữ, GV dạy hòa nhập còn phải chú trọng tất cả các mặt phát triển khác của trẻ về thể chất, tinh thần, trí thông minh và kĩ năng giao tiếp xã hội. Tùy theo khuynh hướng

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

và khả năng, trẻ có thể được tiếp tục học lên các bậc cao đẳng, đại học hoặc được đào tạo một nghề nghiệp thích hợp để sau này tự nuôi sống bản thân, có ích cho gia đình và xã hội. Ở các nước, luật pháp có những điều quy định cụ thể bảo đảm cho trẻ khiếm thính, cũng như những trẻ khuyết tật khác, có quyền học tập và sau này tham gia các ngành nghề lao động như những người bình thường.

Nguồn lực quan trọng nhất giúp trẻ khuyết tật chính là năng lực chuyên môn nghề nghiệp của GV, cả GV giáo dục hòa nhập và GV hỗ trợ, những người vốn chưa được đào tạo về giáo dục đặc biệt hoặc rất ít người được đào tạo cơ bản.

Mất hoặc giảm đi khả năng nghe nên trẻ khiếm thính tiếp thu thông tin chủ yếu bằng thị giác, tư duy của trẻ khiếm thính mang tính trực quan nên trong quá trình học tập, giao tiếp tổng hợp trẻ phải vận dụng rất nhiều kĩ năng bổ trợ, người GV trong quá trình giảng dạy cũng phải vận dụng nhiều phương pháp cũng như yếu tố tác động hỗ trợ khác, khái niệm ở trẻ khiếm thính có sự thiếu hụt đáng kể (nhất là những khái niệm trừu tượng, tượng thanh). Vì vậy, vai trò trách nhiệm của GV cần có: - GV là người trực tiếp điều hành hoạt động dạy học nên GV hiểu rõ nhất nhu cầu và năng lực của từng trẻ khiếm thính để xây dựng mục tiêu giáo dục phù hợp với từng trẻ; - Cần phương pháp giáo dục đặc biệt phù hợp với trẻ và dành nhiều điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ. Biết sử dụng ngôn ngữ kí hiệu làm phương tiện trao đổi và giúp trẻ nắm được nội dung bài, kết hợp nói với hình vẽ, tranh ảnh trong phần giải thích từ, nắm nội dung để trẻ đọc được và đọc nội dung cô truyền đạt. Chú ý hết sức nghe của học sinh để kết hợp nói - nghe phát trong quá trình theo dõi sức học của trẻ; - Có thêm dữ liệu cùng gia đình hỗ trợ trẻ trong quá trình nghe nói khi thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo niềm tin cho trẻ, khuyến khích trẻ tích cực học tập

## **2.2. Sử dụng ngôn ngữ kí hiệu kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo quá trình dạy và học**

Đã từ rất lâu, nhiều phương pháp giao tiếp dùng cách ra dấu bằng tay, nhìn môi người đang nói, cùng nhiều kiểu luyện nghe, luyện phát âm mang tính chất áp đặt đã được áp dụng trong các trường chuyên biệt dành riêng cho trẻ khiếm thính. Xu hướng hiện nay lấy phương pháp khẩu truyền với sự hỗ trợ của máy trợ thính làm phương tiện chủ yếu giúp trẻ rèn luyện khả năng nghe - nói. Vì vậy, nhà trường cần đầu tư để có các phòng học chuyên biệt (yên tĩnh, có máy trợ thính). Bên cạnh đó, Trường cần đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin (cụ thể là ứng

dụng bài giảng E-learning, xây dựng kho học liệu điện tử) trong hoạt động dạy và học cho học sinh khiếm thính. Nhiều bài giảng điện tử, bài giảng E-learning có chất lượng tốt được đem vào giảng dạy gây hứng thú cho học sinh; học sinh vừa được quan sát hình ảnh minh họa, vừa được theo dõi khẩu miệng, ra dấu bằng tay của GV lại vừa có dòng chữ chạy bên dưới giúp người học lĩnh hội kiến thức được tốt hơn. Hơn nữa việc ứng dụng bài giảng E-learning giúp người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, củng cố và vận dụng kiến thức tốt hơn. Vì vậy cần tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống mạng tốt phục vụ cho công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

## **2.3. GV tổ chức và điều hoà các hoạt động học của học sinh, đặc biệt là học hợp tác nhóm**

Một trong những đặc điểm của trẻ khiếm thính là ít bạn bè, vì trẻ ít giao lưu với mọi người xung quanh, kể cả bạn bè cùng trang lứa. Không phải trẻ không thích bạn mà thực ra là trẻ không tìm được bạn. Vì vậy, mục đích tổ chức vòng tay bạn bè là giúp trẻ tìm bạn trong lớp, trong trường và cả trong cộng đồng nơi trẻ sinh sống. Như chúng ta đã biết "Học thầy không tày học bạn", bạn bè có thể trao đổi với nhau, thông tin cho nhau về mọi lĩnh vực, đồng trang lứa, cùng độ tuổi dễ hiểu, dễ thông cảm cho nhau. Xây dựng nhóm bạn giúp nhau nhằm mục đích tạo cơ hội, tạo điều kiện để trẻ tham gia hoạt động cùng với mọi người từ đó phát triển kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xã hội, và hòa nhập cộng đồng.

## **2.4. Điều chỉnh nội dung, chương trình và yêu cầu phù hợp với khả năng của học sinh:**

- Phát hiện những điểm tiến bộ hằng ngày của trẻ để động viên kịp thời, gây hứng thú cho trẻ tham gia học tập tốt hơn;

- Phát hiện vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện giảng dạy để đề xuất giải pháp tháo gỡ;

- Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các đồng nghiệp trong trường trao đổi học tập kinh nghiệm của nhau;

- Thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Giám hiệu, đặc biệt là hiệu trưởng để tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện quản lí lớp học tốt hơn. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần quản lí cơ sở dữ liệu học sinh (bao nhiêu em, phân bố ở đâu, % đi học,...) và có tổng kết kinh nghiệm định kì đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của GV, xây dựng kế hoạch phát triển các kiến thức chuyên môn về giáo dục trẻ khuyết tật...

## **2.5. Nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường trong công tác tuyển sinh và đào tạo**

Theo kế hoạch, năm học 2017-2018, trường tiếp tục duy trì các lớp học và tuyển mới các lớp 1, 6 và 10 với quy mô khoảng 10 lớp và 110 học sinh. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường công tác tuyên truyền để

phụ huynh trẻ khiếm thính và cộng đồng biết về chương trình giáo dục của trường; xếp trẻ khiếm thính vào các lớp học phù hợp; tư vấn, hỗ trợ gia đình và cộng đồng về chăm sóc, giáo dục cho người khuyết tật; Phát hiện khả năng và nhu cầu của trẻ khiếm thính, lập kế hoạch, huy động và tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia học tập; Thực hiện hoạt động hỗ trợ về can thiệp sớm, giáo dục, phục hồi chức năng phát triển kĩ năng cơ bản, hướng nghiệp, dạy nghề cho người khuyết tật; tổ chức hoạt động chăm sóc và cung cấp các kĩ năng cơ bản, cần thiết cho người khuyết tật trước khi vào học tập tại trường; Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, kĩ năng chăm sóc, giáo dục về người khuyết tật cho các cơ sở giáo dục và gia đình; Huy động nguồn lực của cộng đồng, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho công tác can thiệp sớm và chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật trong đó có trẻ khiếm thính. Tập trung xây dựng tốt môi trường giao tiếp cho học sinh, tích cực chủ động cho trẻ tham gia các hoạt động tham quan, dã ngoại ngoài việc học tập.

Tiếp tục thực hiện hồ sơ cá nhân để chuẩn bị tốt cho trẻ trước khi chuyển lớp, chuyển cấp học, giúp mỗi trẻ phát triển theo đúng thế mạnh của chúng, phụ huynh và GV cần nhìn thấy và hiểu được các cách thức theo đó trẻ sẽ học tốt nhất. Các nhà giáo dục cũng cần cố gắng cung cấp một môi trường học tập mà mọi trẻ em cảm thấy thích thú và thành công.

Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ GV có chuyên môn thường xuyên mở các đợt tập huấn, thiết kế bài giảng E-learning để nâng cao kiến thức cho họ để có biện pháp giáo dục trẻ tốt hơn.

GV trường chuyên biệt phải là GV giỏi có kĩ năng tốt trong việc giảng dạy và sáng tạo. Phải hiểu được những phong cách học tập khác nhau, và các nhu cầu giáo dục đặc biệt khác nhau giữa các học sinh có ảnh hưởng như thế nào đối với việc học tập của trẻ khiếm thính (yêu cầu đầu tiên quan trọng là kĩ năng sự phạm để dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt, ở đây là trẻ khiếm thính, tiếp theo mới là kiến thức chuyên môn.). Các nhà quản lí phải biết điều chỉnh các tiêu chí về chương trình, cần đảm bảo môi trường và tạo điều kiện học hỏi từ đồng nghiệp trong trường chuyên biệt, được hỗ trợ liên tục, khuyến khích sự phối hợp và linh hoạt.

### **2.6. Đảm bảo thực hiện quyền lợi của người khuyết tật học hòa nhập theo Điều 19, Luật Người khuyết tật Việt Nam**

Đảm bảo thực hiện quyền lợi của người khuyết tật học hòa nhập theo Điều 19, **Luật Người khuyết tật Việt Nam**. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ GV có chuyên môn thường xuyên mở các đợt tập huấn,

thiết kế bài giảng E-learning để nâng cao kiến thức cho họ để có biện pháp giáo dục trẻ tốt hơn. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. GV trường chuyên biệt phải là GV giỏi có kĩ năng tốt trong việc giảng dạy và sáng tạo. Phải hiểu được những phong cách học tập khác nhau, và các nhu cầu giáo dục đặc biệt khác nhau giữa các học sinh có ảnh hưởng như thế nào đối với việc học tập của trẻ khiếm thính (yêu cầu đầu tiên quan trọng là kĩ năng sự phạm để dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt, ở đây là trẻ khiếm thính, tiếp theo mới là kiến thức chuyên môn). Các nhà quản lí phải biết điều chỉnh các tiêu chí về chương trình, cần đảm bảo môi trường và tạo điều kiện học hỏi từ đồng nghiệp trong trường chuyên biệt, được hỗ trợ liên tục, khuyến khích sự phối hợp và linh hoạt.

### **3. Kết luận**

Thực hiện Quyền về cơ hội giáo dục trẻ khuyết tật theo Chỉ thị số 01/2006/CT-TTg ngày 9/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Đào tạo, giúp trẻ khuyết tật có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận một nền giáo dục có chất lượng và được trợ giúp để phát triển tối đa tiềm năng, tham gia và đóng góp tích cực cho xã hội. Thiết nghĩ, để tiếp tục triển khai, điều chỉnh nội dung phù hợp hơn, đồng thời nâng cao chất lượng triển khai tốt công tác giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính, trong thời gian tới rất cần sự hỗ trợ quan trọng của lực lượng GV các trường có học sinh hòa nhập, của nhân viên hỗ trợ, sự phối hợp tích cực của quản lí các trường cũng như phụ huynh trẻ khiếm thính, trong đó sự năng động sáng tạo của các em học sinh khiếm thính trong quá trình học tập của mình trong môi trường hòa nhập rất quan trọng. □

### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2013). *Báo cáo đánh giá những nghiên cứu hiện tại về trẻ khuyết tật ở Việt Nam*. UNICEF.
- [2] Bùi Thị Lâm (2001). *Can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đặng Thị Mỹ Phương (2010). *Một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm đảm bảo cho trẻ khiếm thính học hòa nhập thành công trong trường tiểu học*. Tạp chí Khoa học (chuyên đề Giáo dục), số 19 tháng 1/2010 (trang 59) Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- [4] Trần Thị Thiệp (2005). *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*, Tài liệu tập huấn, Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Phạm Thị Châu - Nguyễn Thị Oanh - Trần Thị Sinh (2002). *Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Buckley, B. (2003). *Children's communication skills from birth to five years*. New York: Routledge Publisher.